

Số: 7314 /BGDĐT-GDDH
V/v thực hiện nhiệm vụ năm học
2026 - 2027 đối với giáo dục đại học,
cao đẳng sư phạm

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- Các đại học, học viện, trường đại học;
- Các trường cao đẳng sư phạm.

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các đại học, học viện, trường đại học, các trường cao đẳng sư phạm (sau đây gọi là cơ sở đào tạo) thực hiện nhiệm vụ giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm năm học 2026 - 2027 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục đại học; huy động nguồn lực để nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động, tạo bước chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo và nghiên cứu trong toàn hệ thống; chuẩn bị tốt các tiền đề cho giai đoạn phát triển mới của giáo dục đại học (GDDH), thực hiện đột phá chiến lược về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm. Triển khai Chiến lược phát triển giáo dục đại học giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành theo Quyết định số 1810/QĐ-TTg ngày 18/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm học 2026 - 2027, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định chủ đề thực hiện nhiệm vụ là “Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”. Các cơ sở đào tạo cụ thể hóa chủ đề này trong kế hoạch năm học, tập trung đổi mới tư duy quản lý và quản trị đại học, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; đánh giá kết quả thực hiện thông qua sản phẩm cụ thể, mức độ hoàn thành mục tiêu và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Hoàn thiện chiến lược phát triển, kiện toàn tổ chức bộ máy nâng cao năng lực quản trị nhằm đẩy mạnh thực hiện tự chủ đại học

a) Hoàn thiện chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo trong giai đoạn mới theo Quyết định số 1810/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đại học giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với quy hoạch mạng

lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, các chiến lược và quy hoạch phát triển ngành kinh tế - xã hội và định hướng phát triển, quy hoạch vùng và địa phương; hoàn thành rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc điều chỉnh chiến lược phát triển trước 31/12/2026. Cụ thể hóa các chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ phối hợp của Chiến lược thành kế hoạch năm học, xác định rõ sản phẩm, chỉ số đạt được, đầu mối chịu trách nhiệm, tiến độ và nguồn lực; lựa chọn lĩnh vực ưu tiên theo sứ mạng và năng lực thực tế.

b) Xây dựng hệ thống quản trị hiện đại, tiên tiến dựa trên ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy quản trị nội bộ, giảm số đầu mối và cấp quản lý trung gian trong cơ sở đào tạo, phân cấp quản lý, nhất là nhiệm vụ chuyên môn theo tinh thần tự chủ đại học; sẵn sàng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo theo hướng dẫn. Phân cấp, phân quyền gắn với giao chỉ tiêu, sản phẩm và nguồn lực tới từng đơn vị.

c) Rà soát, xây dựng hoàn thiện các văn bản, quy chế nội bộ theo quy định của Luật Giáo dục đại học, các luật có liên quan và các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan tới giáo dục đại học. Rà soát, bãi bỏ tối đa thủ tục hành chính, quy trình nội bộ không cần thiết, giảm khâu phê duyệt trung gian; số hóa toàn trình các thủ tục đủ điều kiện, sử dụng dữ liệu khai một lần, dùng nhiều lần. Công khai danh mục thủ tục được cắt giảm, thời gian xử lý và tỷ lệ xử lý trực tuyến; đo lường mức cải thiện so với đầu năm học; xử lý chuyển tiếp đúng quy định, không đặt thêm điều kiện hoặc thủ tục xin phép đối với nội dung pháp luật đã giao quyền tự quyết; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực thi pháp luật đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở đào tạo. Tổng hợp vướng mắc và kiến nghị sửa đổi để phối hợp rà soát thể chế, chính sách trong quý I/2027.

d) Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với trách nhiệm giải trình, công khai hoạt động của cơ sở đào tạo theo quy định. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý, các điều kiện bảo đảm chất lượng và kết quả hoạt động của cơ sở đào tạo; kết nối liên thông, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin số hóa văn bằng, chứng chỉ; rà soát, cập nhật và ký số dữ liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học (HEMIS); hoàn thành việc kết nối API giữa hệ thống của dữ liệu của cơ sở đào tạo và HEMIS. Thiết lập quản trị dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; chuẩn hóa mã định danh, nguồn dữ liệu, cách tính chỉ tiêu, phân công đầu mối cập nhật và người kiểm duyệt. Đối soát dữ liệu tuyển sinh, người học, giảng viên, chương trình, địa điểm đào tạo, tài chính, nghiên cứu, văn bằng và việc làm; cập nhật theo biến động và kỳ báo cáo, xử lý dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp, không kê khai đội ngũ hình thức. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về tính trung thực và nhất quán của dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân khi kết nối, khai thác.

2. Tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, thu hút nhân tài, đặc biệt cho các ngành STEM và những ngành trọng điểm khác; chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cốt lõi cho giảng viên

a) Rà soát, quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, đáp ứng chuẩn cơ sở giáo dục đại học, chuẩn nghề nghiệp giảng viên trong cơ sở đào tạo và chuẩn chương trình đào tạo các lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo; bảo đảm các điều kiện về mở ngành, phù hợp với quy mô tuyển sinh, đào tạo. Đánh giá thực chất năng lực, thời gian giảng dạy và nghiên cứu; rà soát bảo đảm hồ sơ giảng viên không trùng lặp khi chứng minh điều kiện bảo đảm chất lượng.

b) Tận dụng các nguồn học bổng, tạo điều kiện và triển khai các biện pháp hỗ trợ cần thiết để tăng số lượng giảng viên được đào tạo nâng cao trình độ, nhất là đào tạo tiến sĩ theo Đề án 89¹; ưu tiên giảng viên các ngành STEM phục vụ phát triển các lĩnh vực công nghệ cao và các lĩnh vực trọng điểm khác của đất nước.

c) Xây dựng quy định chế độ làm việc, đánh giá và đãi ngộ giảng viên theo trình độ, năng lực, vị trí việc làm và kết quả thực hiện công việc nhằm thu hút, giữ chân và phát triển đội ngũ giảng viên giỏi, nhân tài, nhà khoa học xuất sắc, nhất là trong các ngành có cạnh tranh mạnh với khu vực công nghiệp về thu hút nhân tài. Chủ động thu hút chuyên gia, nhà khoa học trong nước, quốc tế và trí thức Việt Nam ở nước ngoài; quy định sản phẩm giảng dạy, hướng dẫn người học, nghiên cứu và chuyển giao gắn với từng hợp đồng, vị trí việc làm.

d) Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng và tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên tự đào tạo, bồi dưỡng về năng lực ngoại ngữ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tổ chức và thực hiện nghiên cứu, năng lực ứng dụng công nghệ tiên tiến trong dạy và học, nhất là công nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Các cơ sở đào tạo xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI) cho giảng viên phù hợp với chuyên môn, nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu; chú trọng sử dụng công cụ, kiểm chứng thông tin, bảo đảm an toàn dữ liệu, sở hữu trí tuệ và liên chính học thuật. Đánh giá kết quả qua thực hành, sản phẩm ứng dụng; phát triển đội ngũ giảng viên nòng cốt hỗ trợ triển khai.

đ) Các trường sư phạm tập trung vào đào tạo mới nguồn nhân lực giáo viên chất lượng cao, đồng thời ưu tiên hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

¹ Quyết định số 89/QĐ-TTg vào ngày 18/01/2019 phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030".

3. Hoàn thành công tác tuyển sinh năm 2026 theo đúng quy định; đổi mới công tác tuyển sinh từ 2027 bảo đảm chất lượng và công bằng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục phổ thông

a) Hoàn thành công tác tuyển sinh năm 2026 theo kế hoạch chung, bảo đảm thực hiện chỉ tiêu và phương thức đã công bố, phù hợp với quy chế của Bộ GDĐT và của cơ sở đào tạo; kiểm soát chặt chẽ rủi ro và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và kịp thời theo quy định.

b) Rà soát, quyết định phương án tuyển sinh năm 2027 theo thẩm quyền và quy định hiện hành, bảo đảm công bằng, độ tin cậy giữa các phương thức; thực hiện phương án xét tuyển theo hướng ổn định, minh bạch, đơn giản hóa phương thức xét tuyển công bằng, thực chất, kiểm soát đầu vào và nâng cao chất lượng đầu ra. Xác định số lượng tuyển sinh căn cứ đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng đầu ra và nhu cầu nhân lực. Đối chiếu kết quả học tập của các nhóm trúng tuyển để điều chỉnh phương án tuyển sinh.

c) Các cơ sở đào tạo có ngành đào tạo giáo viên chủ động làm việc với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề xuất với cơ quan quản lý trực tiếp về việc giao nhiệm vụ đào tạo, đăng ký số lượng tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị định của Chính phủ.

d) Thực hiện đúng quy định tại các Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về yêu cầu năng lực ngoại ngữ đối với người dự tuyển là công dân Việt Nam; minh chứng năng lực ngoại ngữ phải là một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại các Phụ lục của các Quy chế nêu trên hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác do Bộ GDĐT công bố theo danh mục có hiệu lực tại thời điểm tuyển sinh.

4. Đổi mới, hiện đại hóa chương trình và phương thức đào tạo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhân lực chất lượng cao của thị trường lao động và nhu cầu học tập đa dạng của người học trong bối cảnh mới

a) Tiếp tục rà soát, cập nhật các chương trình đào tạo, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ chiến lược. Đổi mới chương trình đào tạo theo chuẩn chương trình đào tạo và tiếp cận chuẩn mực quốc tế, trong đó lưu ý nghiên cứu bổ sung các môn học hoặc lồng ghép vào một số học phần có liên quan các nội dung đáp ứng yêu cầu phát triển các lĩnh vực, ngành theo chiến lược, chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đặc biệt là nội dung về quyền con người; rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra, tích hợp kiến thức, kỹ năng số, năng lực đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, phù hợp từng ngành và trình độ. Loại bỏ, tích hợp hoặc thay thế nội dung lạc hậu; trang bị tư duy độc lập, phản biện, sáng tạo, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm sử dụng AI. Hoàn thành việc rà soát các chương trình, xác định học phần được cập nhật và minh chứng đánh giá năng lực mới của người học trong năm học; tăng cường giảng dạy các môn lý luận chính trị theo chương trình, quy định hiện hành; kiểm tra nội

dung, thời lượng, chất lượng giảng dạy và đánh giá, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên; gắn giáo dục chính trị, tư tưởng với rèn luyện đạo đức, trách nhiệm công dân và thực tiễn nghề nghiệp của sinh viên.

b) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hợp tác doanh nghiệp để đổi mới, cập nhật mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp dạy và học, đánh giá kết quả học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, chuyển đổi kỹ năng cho người lao động; khuyến khích phát triển các chương trình đào tạo liên ngành, xuyên ngành, nhất là trong khối ngành STEM phục vụ phát triển các lĩnh vực công nghệ cao, then chốt như công nghệ thông tin và truyền thông, trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, tự động hóa, công nghệ sinh học và năng lượng xanh. Thiết lập cơ chế doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp tham gia xác định nhu cầu nhân lực, xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế chương trình và tổ chức đào tạo. Mời chuyên gia doanh nghiệp tham gia thỉnh giảng và đánh giá thực hành, thực tập, dự án, đồ án, khóa luận và luận văn. Chủ động triển khai đào tạo đặt hàng đào tạo với đơn vị sử dụng lao động.

c) Đa dạng hóa phương thức đào tạo, liên kết triển khai thí điểm mô hình giáo dục đại học số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động giáo dục; đẩy mạnh xây dựng tài nguyên giáo dục mở làm công cụ thiết yếu để xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục mở; tập trung đầu tư phát triển chương trình đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học gắn kết với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, các ngành phục vụ các dự án trọng điểm quốc gia. Tăng học qua nghiên cứu, dự án và trải nghiệm thực tiễn ngay từ giai đoạn đầu; cá thể hóa học tập, thúc đẩy tự học, học sâu. Rèn luyện văn hóa nhà trường, đạo đức sinh viên, kỷ luật học tập, kỷ luật lao động, kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề; tích hợp công cụ số, AI và công cụ chuyên môn hiện đại để nâng cao năng suất lao động. Bảo đảm sinh viên học tập thực chất về khối lượng, chất lượng và kiểm soát đánh giá thực kết quả học tập, xếp loại kết quả tốt nghiệp.

Các cơ sở đào tạo tiếp tục xây dựng, cập nhật các khóa học trực tuyến mở đại chúng (MOOCs), ưu tiên nội dung về năng lực số, trí tuệ nhân tạo, kiến thức nền tảng và các lĩnh vực thế mạnh của cơ sở; đưa lên nền tảng <https://moocs.edu.vn> của Bộ GDĐT để chia sẻ, khai thác và sử dụng chung trong toàn hệ thống. Tăng cường phối hợp giữa các cơ sở đào tạo để phát triển học liệu, hạn chế trùng lặp; hướng dẫn giảng viên, người học khai thác khóa học phục vụ giảng dạy, tự học và bồi dưỡng, đồng thời theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng để cải tiến.

d) Mở rộng việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài đối với các học phần, chương trình đào tạo đã được thực hiện bằng tiếng Việt, xây dựng lộ trình đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, thúc đẩy hội nhập quốc tế và thu hút sinh viên nước ngoài đến học tập. Xây dựng mục tiêu năm học về chương trình, học phần bằng ngoại ngữ, trao đổi giảng viên, người học và thu hút

sinh viên quốc tế; đánh giá hợp tác quốc tế bằng sản phẩm đào tạo, nghiên cứu và chất lượng thực tế.

đ) Đẩy mạnh công tác bảo đảm chất lượng đào tạo thường xuyên trong đó tập trung phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến của cơ sở đào tạo; cập nhật và hiện đại hoá công nghệ, học liệu, phương tiện kỹ thuật để nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế.

e) Tăng cường bảo đảm chất lượng bên trong, hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ hoạt động liên kết đào tạo và đào tạo liên thông bảo đảm chất lượng và đúng quy định.

g) Cơ sở đào tạo thường xuyên tự rà soát, tự chịu trách nhiệm đối với hoạt động đào tạo, tuyển sinh; chấm dứt các hoạt động đào tạo, tuyển sinh đối với ngành, chương trình đào tạo không duy trì được yêu cầu về bảo đảm chất lượng. Rà soát cơ cấu ngành, điều chỉnh quy mô đối với ngành có nhu cầu thấp hoặc hiệu quả đào tạo chưa đáp ứng. Thiết lập đầu mối hỗ trợ phát triển nghề nghiệp, việc làm, kết nối doanh nghiệp, hiệp hội và cựu sinh viên; thu thập, kiểm chứng dữ liệu việc làm phù hợp, thu nhập và tiến triển nghề nghiệp theo khóa, ngành, trình độ.

5. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với đào tạo trình độ cao và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, chú trọng chất lượng và tác động xã hội

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch khoa học và công nghệ, trong đó chú trọng xây dựng và triển khai các hoạt động nghiên cứu ưu tiên gắn với các lĩnh vực, ngành đào tạo thế mạnh của cơ sở đào tạo, bám sát chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia; tăng cường công bố khoa học trên các tạp chí uy tín quốc gia và quốc tế, đẩy mạnh đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ gắn với đào tạo, nhất là đào tạo tiến sĩ; quy hoạch hệ thống phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu gắn với các nhóm nghiên cứu, các đơn vị chuyên môn đơn ngành và đa ngành. Xác định sản phẩm nghiên cứu, khả năng ứng dụng và tác động đối với ngành, địa phương; không chạy theo số lượng công bố. Xây dựng quy chế khai thác, chia sẻ phòng thí nghiệm, thiết bị, dữ liệu và hạ tầng tính toán; đánh giá hiệu suất sử dụng gắn với đào tạo sau đại học và phát triển nhóm nghiên cứu mạnh.

Tăng cường việc xây dựng, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho giảng viên, người học, các tổ chức, cá nhân liên quan; thành lập, thúc đẩy hoạt động của các trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ. Có cơ chế hỗ trợ hiệu quả đối với giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp.

b) Đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước, các trung tâm nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo có sự tham gia của nhiều bên liên quan. Xây dựng và phát triển các

chương trình khoa học và công nghệ, đề tài nghiên cứu, các nhóm nghiên cứu, đặc biệt là các nhóm nghiên cứu mạnh. Chủ động tìm kiếm bài toán thực tế của doanh nghiệp, địa phương; triển khai đặt hàng nghiên cứu, đồng tài trợ, trung tâm nghiên cứu chung, chia sẻ hạ tầng và nhân lực theo thẩm quyền.

c) Nghiên cứu sửa đổi các quy định nội bộ về đề xuất, tuyển chọn đề tài, phân bổ kinh phí nghiên cứu và đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu cấp cơ sở theo hướng chú trọng hơn các điều kiện, tiêu chí về đào tạo sau đại học, nhất là đào tạo tiến sĩ; chú trọng hơn các yêu cầu về chất lượng và tác động xã hội.

d) Bảo đảm bố trí đủ kinh phí từ nguồn thu học phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học, giảng viên cơ hữu và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Nghị định của Chính phủ; ưu tiên chi học bổng và hỗ trợ nghiên cứu cho học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh các ngành STEM. Triển khai chính sách học bổng STEM và các chính sách hỗ trợ người học hiện hành, bảo đảm đúng đối tượng, công khai và kịp thời; huy động học bổng doanh nghiệp, ưu tiên tài năng, ngành chiến lược, ngành thiết yếu và người học có hoàn cảnh khó khăn.

đ) Tăng cường kiểm soát liên chính khoa học trong các hoạt động nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu, nhất là các bài báo, báo cáo khoa học; chủ động lồng ghép các nội dung về sở hữu trí tuệ, liên chính khoa học, kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo vào chương trình đào tạo. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc khai báo dữ liệu về khoa học và công nghệ trên hệ thống cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học.

6. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng tại cơ sở đào tạo, thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình gắn với tăng cường công tác kiểm tra và giám sát

a) Chuẩn bị dữ liệu, triển khai đánh giá các tiêu chí, báo cáo theo chuẩn cơ sở giáo dục đại học quy định tại Thông tư số 83/2026/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT và xây dựng kế hoạch cải tiến, khắc phục những tồn tại, hạn chế theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí. Tự đánh giá mức độ đáp ứng Chuẩn cơ sở giáo dục đại học. Xác lập số liệu đầu năm, chỉ tiêu cải thiện đến ngày 31/8/2027 và minh chứng cho từng tiêu chí; chuẩn bị dữ liệu, triển khai bộ chỉ số cốt lõi, chỉ số quản trị theo hướng dẫn của Bộ GDĐT khi ban hành, không sử dụng một khuôn chỉ tiêu chuyên sâu cho mọi sứ mạng.

b) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong và xây dựng văn hóa chất lượng theo Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện kiểm định chương trình đào tạo đối với các ngành, chương trình đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục đại học. Vận hành thực chất hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong; công khai kế hoạch cải tiến sau tự đánh giá, kiểm định, xác định người phụ trách, thời hạn và minh chứng hoàn thành. Rà soát quy định kiểm tra, đánh giá

và xếp loại tốt nghiệp. Phân tích phân bố điểm học phần, kết quả học tập, xếp loại tốt nghiệp theo ngành, khóa và hình thức đào tạo; đối chiếu với mức đạt chuẩn đầu ra, phản hồi doanh nghiệp để phát hiện, kiểm tra và xử lý lạm phát điểm số. Không áp đặt tỷ lệ điểm hoặc tỷ lệ tốt nghiệp giỏi, xuất sắc; không hạ chuẩn để tăng thành tích. Kiểm tra mẫu bài thi, đề án, luận văn, minh chứng đánh giá; xử lý sai phạm đúng thẩm quyền, bảo đảm quyền lợi người học. Hoàn thành báo cáo kiểm soát lạm phát điểm và kết quả cải tiến trước khi kết thúc năm học.

c) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm công khai hoạt động của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT và các quy định pháp luật khác có liên quan; bảo đảm các thông tin công khai chính xác, nhất quán với thông tin cập nhật trên hệ thống HEMIS.

d) Tiếp tục kiện toàn tổ chức kiểm tra nội bộ hoặc bố trí cán bộ làm công tác kiểm tra nội bộ theo quy định của Chính phủ; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra năm học 2026 - 2027 theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tổ chức hậu kiểm tuyển sinh, đánh giá chuẩn đầu ra, cấp văn bằng, điều kiện đội ngũ, địa điểm đào tạo và sử dụng AI; quy định minh bạch phạm vi được phép sử dụng AI, nghĩa vụ khai báo, xác minh đóng góp thực của người học và xử lý gian lận học thuật.

đ) Tiếp tục kiện toàn tổ chức pháp chế hoặc bố trí cán bộ làm công tác pháp chế theo quy định của Chính phủ; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch công tác pháp chế năm học 2026 - 2027 theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Chương trình kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật theo Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 13/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê giáo dục, báo cáo định kỳ trên hệ thống HEMIS đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ, nhất là các công cụ phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong công tác giám sát, kiểm tra. Khai thác bảng điều hành số để theo dõi chất lượng, cảnh báo rủi ro và phân bổ nguồn lực; sử dụng số liệu đã đối soát trên HEMIS, hạn chế tối đa báo cáo trùng lặp và yêu cầu nộp lại thông tin đã có. Theo dõi các chỉ số phù hợp về chuẩn đầu ra, thời học, tốt nghiệp, việc làm, năng lực đội ngũ, nghiên cứu, chuyển giao và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

g) Thực hiện đúng các quy định về quản lý thu chi tài chính, quản lý đầu tư, mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công trong các cơ sở đào tạo.

h) Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo cho giảng viên và người học gắn với kế hoạch chuyển đổi số của cơ sở đào tạo; Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai cho sinh viên tham gia “Chương trình phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho sinh

viên” trên nền tảng <https://binhdanhocvuso.gov.vn/>; phân công đơn vị đầu mối, xác định tiến độ thực hiện, hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên tham gia học tập. Theo dõi, tổng hợp kết quả tham gia, hoàn thành chương trình; gắn kiến thức, kỹ năng được trang bị với hoạt động học tập, nghiên cứu và thực hành của sinh viên, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

7. Tổ chức triển khai có hiệu quả và tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai nhiệm vụ theo các chương trình hành động của Chính phủ và các chiến lược, đề án, quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án phát triển, dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất theo chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị, các quy hoạch phát triển vùng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chiến lược phát triển giáo dục đại học, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Rà soát danh mục nhiệm vụ của Chiến lược đến hết năm học 2026 - 2027, thực hiện đúng vai trò chủ trì hoặc phối hợp. Chủ động cung cấp dữ liệu, phương án sắp xếp tối ưu quản trị nội bộ, đề xuất đầu tư theo hướng dẫn; bảo đảm quyền lợi người học, ổn định đội ngũ và duy trì chất lượng. Chuẩn bị dự án đầu tư đồng bộ phòng thí nghiệm, hạ tầng số, dữ liệu và không gian sáng tạo dùng chung; làm rõ nhu cầu, tiến độ, nguồn vốn, sản phẩm và hiệu quả khai thác, phối hợp triển khai nhiệm vụ đầu tư đạt chuẩn theo mốc tháng 6/2027. Lồng ghép chương trình, đề án, tránh trùng lặp nhiệm vụ, đối tượng và nguồn kinh phí.

b) Đảm bảo tiến độ triển khai các đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao, đặc biệt các lĩnh vực công nghệ then chốt như công nghệ thông tin và truyền thông, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, tự động hóa, điện hạt nhân, đường sắt tốc độ cao, vật liệu tiên tiến, công nghệ sinh học và năng lượng xanh. Phối hợp bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp xác định nhu cầu theo vị trí việc làm, trình độ, số lượng và thời điểm sử dụng; tham gia cung cấp dữ liệu xây dựng bản đồ nhân lực, chuẩn bị đặt hàng theo kết quả đầu ra. Phát triển chương trình tài năng STEM, chương trình chuyên sâu AI, liên ngành AI+X, X+AI theo năng lực thực tế và điều kiện bảo đảm chất lượng.

8. Chủ động và phối hợp làm tốt công tác truyền thông, định hướng chính sách, gia tăng niềm tin của xã hội về phát triển giáo dục đại học và nâng cao vai trò của giáo dục đại học đối với phát triển đất nước, vùng và địa phương

a) Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới trong lĩnh vực giáo dục đại học và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về chủ trương tự chủ đại học, nhất là thông qua những ví dụ thành công và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực tế tại cơ sở đào tạo. Phối hợp cấp ủy, tổ chức Đảng tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác thông tin sai trái, thù địch theo Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị. Quán triệt, kiểm tra việc cán bộ, giảng viên là đảng viên thực hiện Quy định số 85-

QĐ/TW ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư về thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội; toàn thể cán bộ, giảng viên, người học chấp hành pháp luật, quy tắc ứng xử và quy định bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường mạng. Chủ động nắm bắt tư tưởng người học, xử lý thông tin sai lệch kịp thời, trên cơ sở chứng cứ; phát huy phản biện có trách nhiệm, xây dựng môi trường học thuật lành mạnh.

b) Tập trung truyền thông, định hướng nội dung vào vai trò của hệ thống giáo dục đại học trong phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển đất nước; những nỗ lực hành động và kết quả nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống giáo dục đại học, sự cần thiết phải tăng cường đầu tư cho phát triển giáo dục đại học trong giai đoạn phát triển mới.

c) Tự đổi mới phương thức truyền thông trách nhiệm với ngành, đơn vị nhằm cao hiệu quả tuyên truyền về giáo dục đại học; nhất là truyền thông chính sách, chú trọng hợp tác theo mạng lưới các cơ sở GDĐH theo lĩnh vực trong công tác truyền thông.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các quy định hiện hành, văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, tình hình thực tiễn của địa phương và nhà trường, các cơ sở đào tạo xây dựng, điều chỉnh, cập nhật kế hoạch cụ thể, bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm năm học 2026 - 2027 bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Ban hành kế hoạch triển khai trong năm 2026, giao nhiệm vụ đến đơn vị, cá nhân, bảo đảm rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền; xác định mốc hoàn thành đến hết năm học.

Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra định kỳ; ưu tiên sản phẩm về quản trị dữ liệu, kiểm soát lạm phát điểm, chương trình tích hợp AI, hợp tác doanh nghiệp và cắt giảm thủ tục. Các trường cao đẳng sư phạm thực hiện nhiệm vụ phù hợp với phạm vi hoạt động, pháp luật và quy định áp dụng; các yêu cầu riêng của Chiến lược, Chuẩn cơ sở giáo dục đại học áp dụng đúng đối tượng.

2. Các cơ sở giáo dục đại học có uy tín, năng lực đào tạo và nghiên cứu thuộc nhóm dẫn đầu trong từng lĩnh vực; các cơ sở giáo dục đại học được xác định trong các đề án, chương trình do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt có trách nhiệm:

a) Phát huy vai trò nòng cốt, dẫn dắt trong nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chủ động triển khai các mô hình quản trị, chương trình đào tạo và phương thức tổ chức đào tạo tiên tiến phù hợp với quy định pháp luật. Tập trung nguồn lực phát triển các lĩnh vực thế mạnh, đào tạo nhân lực trình độ cao và thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu phục vụ yêu cầu phát triển đất nước.

b) Chủ trì hoặc tham gia các mạng lưới hợp tác theo lĩnh vực, phù hợp với năng lực và nhiệm vụ được giao; hỗ trợ các cơ sở đào tạo khác thông qua chia sẻ

học liệu, kinh nghiệm quản trị, phát triển chương trình, bồi dưỡng giảng viên và hợp tác nghiên cứu; phối hợp khai thác phòng thí nghiệm, thiết bị, dữ liệu và hạ tầng nghiên cứu theo quy định. Xác định sản phẩm hợp tác cụ thể, góp phần nâng cao năng lực và chất lượng của toàn hệ thống.

c) Các cơ sở được giao nhiệm vụ hoặc xác định tham gia các đề án, chương trình do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tổ chức thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo đúng phạm vi, vai trò và tiến độ được giao; cụ thể hóa thành kế hoạch triển khai, xác định rõ đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm, sản phẩm, chỉ tiêu, thời hạn và nguồn lực. Người đứng đầu chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện; kịp thời báo cáo cơ quan chủ trì về khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý.

d) Báo cáo ngắn gọn kết quả thực hiện trong báo cáo tổng kết năm học, làm rõ mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu, sản phẩm và đóng góp đối với hệ thống; thực hiện chế độ báo cáo riêng của từng đề án, chương trình theo quy định, bảo đảm số liệu thống nhất. Công khai kết quả theo quy định và thực hiện trách nhiệm giải trình về sử dụng nguồn lực, chất lượng, tiến độ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Các cơ sở đào tạo chủ động phối hợp với các Cục, Vụ liên quan của Bộ GDĐT (hoặc qua đầu mối là Vụ Giáo dục Đại học) để triển khai thực hiện và kịp thời giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 gửi về Bộ GDĐT trước ngày 30/7/2027. Báo cáo tập trung vào sản phẩm, chỉ số so với mục tiêu, minh chứng đã đối soát, tồn tại và trách nhiệm khắc phục; không chỉ liệt kê hoạt động. Vụ Giáo dục Đại học chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả và tham mưu xử lý vướng mắc./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h c/đ);
- Các bộ, ngành có quản lý cơ sở đào tạo (để p/h c/đ);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (để p/h c/đ);
- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT;
- Công TTĐT của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDĐH.



Lê Quân